

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 08/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc.
2. Ông Từ M Hải.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích, cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 05/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế M, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn Đồng C, xã Bảo X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Cao M và bà Đặng Thị V; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không.

Tiền án:

Tại bản án số 769/2014/HSPT ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h,p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS xử phạt Nguyễn Thế M 4 tháng 20 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do thời hạn phạt tù của bị cáo bằng thời hạn tạm giam nên bị cáo được trả tự do tại phiên tòa.

Tại bản án số 60/2016/HSPT ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm b,p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 42 BLHS xử phạt Nguyễn Thế M 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/02/2017, Nguyễn Thế M chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2017 đến nay. “có mặt”.

* Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Cao M, sinh năm 1964 “có mặt”.
2. Chị Đặng Thị V, sinh năm 1966 “có mặt”.

Đều trú quán: Đồng C, Bảo X, Lục Nam, Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/3/2017, anh Nguyễn Cao M và vợ là chị Đặng Thị V có việc cá nhân nên cùng đi ra khỏi nhà. Lúc này chỉ có Nguyễn Thế M là con của anh M, chị V ở nhà một mình. Do vừa chấp hành án phạt tù trở về địa phương, chưa có công việc ổn định nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bố mẹ để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, M đi vào phòng ngủ của anh M, chị V thì nhìn thấy một két sắt để cạnh đầu giường ngủ. Do không biết mã khóa két sắt, M đi xuống khu nhà kho của gia đình, lấy một xà beng hình lục lăng bằng kim loại, dài 1,38m, có một đầu dẹt mang vào phòng ngủ. M cầm xà beng cho phần đầu hình dẹt vào khe cửa của két sắt rồi dùng sức bẩy cửa két liên tục khoảng 20 phút thì cửa két sắt bật chốt khóa, M dùng tay cầm cửa két sắt giật M rồi nhấc cửa két ra ngoài. M lục soát trong két sắt thấy phía ngăn dưới cùng có một tập tiền 16.000.000đ được buộc bằng dây lịt, gồm các loại tiền mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ và 50.000đ; 04 hộp tròn bằng nhựa màu đỏ, trong đó một hộp đựng một dây chuyền vàng 3 chỉ, một hộp đựng dây chuyền vàng 2 chỉ, một hộp đựng 02 nhẫn vàng, mỗi nhẫn 01 chỉ, một hộp đựng 01 nhẫn vàng 01 chỉ, tất cả số vàng trên đều là vàng 9999; ở ngăn trên cùng, có một con lợn nhựa bên trong có 200.000đ. M đi lấy dao, loại dao gọt hoa quả để trên bàn của gia đình, rạch con lợn nhựa lấy 200.000đ loại mệnh giá 50.000đ. M lấy hết số tài sản trên đút vào trong túi sách của mình, để dao lại bàn, khóa cửa nhà chính lại, mang chìa khóa nhà để ở bếp rồi mang xà beng về nhà kho để lại vị trí cũ. Két sắt, lợn nhựa M vẫn để nguyên tại chỗ. Sau đó M lấy xe mô tô biển kiểm soát 29M4-3742 của nhà mình để ở gian bếp đi đến ngã tư Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, để nhờ xe ở nhà một người quen ở đây, sau đó bắt taxi đi đến thành phố Hải Dương. Tại đây M đã dùng số tiền mặt trộm cắp được mua 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 6300 màu vàng, số tiền còn lại M đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi chi tiêu hết số tiền trên, M đi lên thành phố Hà Nội bán vàng, M khai bán vàng ở nhiều nơi và nhiều lần khác nhau nên M không nhớ bán cụ thể ở đâu (bán vàng theo cả hộp nhựa màu đỏ). Tổng số tiền bán vàng được khoảng hơn 20.000.000đ. M đã chi tiêu cá nhân hết số vàng bán được và số tiền mặt 16.200.000đ. Đến ngày 26/3/2017, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên M đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu vàng do dùng số tiền trộm cắp được để mua trước đó.

Trong quá trình điều và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Cao M và chị Đặng Thị V xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn đúng, vào ngày 04/3/2017, bị cáo M đã trộm cắp tài sản của vợ chồng chị tổng trị giá là 43.560.000đ. Nay do bị cáo M là con trai nên anh, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Về chiếc xà beng M dùng làm công cụ thực hiện phạm tội là tài sản của gia đình nhà anh, chị và đề

ngợi cho xin lại. Tại phiên tòa anh M, chị V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngày 06/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với số tài sản do Nguyễn Thế M trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 01 dây chuyền 3 chỉ có giá 10.260.000đ; 01 dây chuyền 2 chỉ có giá 6.840.000đ; 03 nhẫn tròn trơn, mỗi chiếc một chỉ có giá 10.260.000đ, tổng số 08 chỉ vàng 9999 có giá 27.360.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay có khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản trên.

Bản cáo trạng số 43/KSĐT ngày 05/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Thế M tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2017. Miễn hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 6300 màu vàng; Trả lại cho người bị hại 01 xà beng hình lục lăng bằng kim loại, dài 1,38m, có một đầu dẹt.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, lời khai của người bị hại cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 04/3/2017, lợi dụng sơ hở bố mẹ mình là anh Nguyễn Cao M và chị Đặng Thị V đi vắng, Nguyễn Thế M đã dùng xà beng đục phá kết sắt trộm cắp tài sản của anh M, chị V số tiền mặt 16.200.000đ và 8 chỉ vàng 4 số 9(gồm một dây chuyền 3 chỉ, một dây chuyền 2 chỉ, ba nhẫn tròn trơn, mỗi nhẫn 1 chỉ) Tại kết luận định giá tài sản ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận 08 chỉ vàng 9999 có giá 27.360.000đ. Tổng số tài sản Nguyễn Thế M trộm cắp được xác định là: 43.560.000đ. Bị cáo M đã tái phạm tại bản án số 60/2016/HSPT ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản”, đến

thời điểm phạm tội lần này M chưa được xóa án tích nên theo điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự, bị cáo M được coi là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế M đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (Với tình tiết định khung *tái phạm nguy hiểm*).

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Người bị hại cũng chính là bố, mẹ của bị cáo tha thiết đề nghị xin cho bị cáo mức án nhẹ nhất. Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm phần nào hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt bằng mức khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Đòi với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29M4-3742 thuộc sở hữu của ông M bà V, sau khi lấy cắp tài sản xong bị cáo dùng xe này để đi đến ngã tư Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam và để nhờ xe ở nhà một người quen. M không có ý định chiếm đoạt chiếc xe này và gia đình anh M chị V đã nhận lại xe nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động NOKIA 6300 màu vàng bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo đúng quy định tại khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đòi với 01 xà beng hình lục lăng bằng kim loại, dài 1,38m, có một đầu dẹt là tài sản của gia đình nhà người bị hại anh M, chị V cần trả lại cho gia đình người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 6300 màu vàng;

Trả lại cho anh Nguyễn Cao M và chị Nguyễn Thị V 01 xà beng hình lục lăng bằng kim loại, dài 1,38m, có một đầu dẹt.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thế M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Bảo X;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh